

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HSPT

Ngày 08 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng.

2. Ông Y Thông Kbuôr.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên TAND tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2024/TLPT-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo Nguyễn Triệu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị hại bà H Oanh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Triệu Q** (tên gọi khác: T), sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 (đã chết) và bà Triệu Thị L. Bị cáo có vợ là H Oanh N (đã

ly hôn năm 2023) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Bà H Oanh N, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Võ Thị Thu H – Công ty L1 – Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A Bà T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin hoãn phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Triệu Q và bà H Oanh N là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2023. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, sau khi ăn nhậu ở xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Triệu Q gọi điện thoại cho bạn gái của mình là bà Vương Thị B đến chở về nhà mẹ ruột của Q là bà Triệu Thị L ở thôn E, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi về đến nhà, Q thấy bà L đang ngồi ở phòng khách thì Q nói chuyện với bà L về việc sẽ đi đến nhà vợ cũ của Q là bà H Oanh N để đòi số tiền mà trước đó Q và bà H O khi còn là vợ chồng đã mượn của bà L để xây nhà. Tuy nhiên, bà L thấy Q say rượu nên không đồng ý cho Q đi. Sau đó, Q đi xuống nhà bếp, lấy 01 con dao thái lan, cắt vào túi quần của mình rồi một mình đi bộ đến nhà bà H O theo đường tắt (đường băng qua bờ ruộng). Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Q đi đến trước nhà bà H O thì thấy bà L và bà B đang ở trong nhà nói chuyện với bà H O. Q đi vào nhà bà H O rồi nói với bà H O là lo kiếm tiền trả cho bà L thì bà H O trả lời là “không có tiền, tự đi mà trả”. Sau đó, Q và bà H O tiếp tục cãi nhau, rồi Q lấy con dao trong túi ra, đâm một cái trúng vào đùi phải của bà H O và hù dọa bà H O phải trả tiền cho bà L. Lúc này, bà B và ông Y Wuất A (là bạn của H O) đến can ngăn Q. Sau đó, Q đi ra ngoài rồi vứt con dao ở gần gốc cây điều trước nhà bà H O và được bà B chở Q đi về, còn bà H O bị thương tích, được người nhà đưa đến bệnh viện Đ để điều trị vết thương đến ngày 03/01/2024 thì xuất viện.

Ngày 21/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Quyết định trưng cầu giám định số: 319A/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đ giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà H Oanh N.

Tại Bản kết luận giám định số: 291/KLTTCT-PY ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà H Oanh N tại thời điểm giám định là 7% (Bảy phần trăm); vật tác động: vật sắc nhọn; cơ chế hình thành thương tích: vết thương chọt mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi phải đứt một phần cơ rộng ngoài, cơ thẳng đùi; dập đứt các nhánh của thần kinh bì đùi ngoài do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao thái lan, có chiều dài 20cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Triệu Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Triệu Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 30, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự bằng một vụ án khác khi bà H Oanh N khởi kiện và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao thái lan, có chiều dài 20 cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện C chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar ngày 12/8/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024 bị hại bà H Oanh N có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy án sơ thẩm với các lý do: Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm

đối với Triệu Thị L (là mẹ ruột của bị cáo Q), bản kết luận giám định số: 291/KLTTCT-PY ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương của bà H Oanh N là 7% là không tương xứng với thương tật của bị hại phải gánh chịu, cấp sơ thẩm không cho luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Ngoài ra, bị hại còn đề nghị tăng nặng hình phạt với bị cáo Q và đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại tổng cộng 123.601.792 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm lẻ một ngàn, bảy trăm chín mươi hai đồng)

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bà H Oanh N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Triệu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị Nguyễn Triệu Q và khẳng định: Cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 để xét xử bị cáo Q là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo của bị hại chị H Oanh N là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà H Oanh N và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 48/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Bị cáo Nguyễn Triệu Q nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại bà H Oanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Triệu Q tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị cáo Nguyễn Triệu Q và bị hại bà H Oanh N đang còn nợ bà Triệu Thị L một khoản tiền mà khi còn là vợ chồng đã

mượn của bà L để xây nhà. Vào khoảng 18h30' ngày 27/12/2023, tại nhà bà H O thuộc buôn S, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Triệu Q đã có hành vi dùng dao đâm vào đùi phải của bà H Oanh N, dẫn đến bà H O bị thương tích 7%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại, HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2, Điều 29 Luật Giám định tư pháp 2012 quy định: “*Việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác...*”; Khoản 1, Điều 211 BLTTHS năm 2015 quy định: “*Việc giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ kết quả giám định lần đầu không chính xác...*”. Tại khoản 3 Điều 22 Văn bản hợp nhất 01/VBHN-VPQH 2020 Luật giám định tư pháp có quy định:

“3. Người yêu cầu giám định tư pháp có nghĩa vụ:

a) *Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến đối tượng giám định theo yêu cầu của người giám định tư pháp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu do mình cung cấp;*

b) *Nộp tạm ứng chi phí giám định tư pháp khi yêu cầu giám định; thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí giám định cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định khi nhận kết luận giám định.*”

Tuy nhiên, ngoài lời trình bày không đồng ý kết luận giám định thì bị hại không nộp đơn yêu cầu giám định lại cũng như xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc Kết luận pháp y thương tích số: 291/KLTTCT-PY ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ là không chính xác hoặc không khách quan. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giám định lại của bà H Oanh N.

[3] Xét kháng cáo của bà H O đối với nội dung cấp sơ thẩm không triệu tập luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H O là vi phạm tố tụng và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H O. HĐXX thấy rằng: Từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm không thể hiện việc bà H Oanh N có đơn nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, cũng như thủ tục đăng ký của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H Oanh N. Sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 11/10/2024 bà H Oanh Niê mới có đơn yêu cầu luật sư Võ Thị Thu H tham gia bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H O. Tuy nhiên, ngoài đơn yêu cầu luật sư của bà H O thì luật sư Võ Thị Thu H không nộp thủ tục đăng ký người bảo vệ cho Tòa án. Đến ngày 24/12/2024 thì bà H Oanh N và luật sư Võ Thị Thu H mới hoàn tất thủ tục đăng ký người bảo vệ tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do đó, cấp sơ thẩm không đưa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H Oanh N vào tham gia tố tụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Triệu Q phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại tổng cộng 123.601.792 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm lẻ một ngàn, bảy trăm chín mươi hai đồng), HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, mặc dù bà H O đã có ý kiến đề nghị giải quyết về vấn đề dân sự. Tuy nhiên, bà H O không nộp đơn yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự cũng như cung cấp các tài liệu chứng cứ (các hóa đơn chứng từ liên quan đến chi phí điều trị thương tích, các khoản chi phí khác, ...). Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần bồi thường dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bà H Oanh N có yêu cầu, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bà H O về phần trách nhiệm dân sự là không có cơ sở để xem xét.

[5] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Triệu Q thấy rằng: Mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Q là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q. Tại cấp phúc thẩm, bị hại bà H Oanh N không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới đối với bị cáo Q. Do đó, kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của bị hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bị hại bà H Oanh N với nội dung: Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với bà Triệu Thị L, HĐXX thấy rằng: Bà H Oanh N cho rằng bà Triệu Thị L, bà Vương Thị B và một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch là bạn trai của bà L đồng phạm với bị cáo Q gây thương tích cho bà H Oanh N. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã điều tra làm rõ ngoài bị cáo ra thì không có ai cùng bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bà H Oanh N và không có ai có hành vi giúp sức hay xúi giục, kích động bị cáo gây thương tích cho bà H Oanh N. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận xử lý bà L, bà B và một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch là bạn

traí của bà L với vai trò đồng phạm cùng bị cáo Q gây thương tích cho bà H Oanh Niê.

[7] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của bị hại bà H Oanh N, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo bị hại bà H Oanh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà H Oanh N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 48/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Triệu Q 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 30, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự bằng một vụ án khác khi bà H Oanh Niê khởi kiện và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao thái lan, có chiều dài 20 cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện C chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar ngày 12/8/2024).

[2] Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị hại bà H Oanh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Cư M'gar;
- VKSND H. Cư M'gar;
- Công an H. Cư M'gar;
- Chi cục THADS H. Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết

